

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2020/DS-ST

Ngày: 29 – 9 – 2020

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xươngne.
Ông Nguyễn Ngọc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn-Thẩm Tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thanh Dũng-Kiểm Sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2020/TLST-DS, ngày 15 tháng 7 năm 2020, về tranh chấp **Hợp đồng vay tài sản**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2020/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2020/QĐST-DS, ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C (gọi tắt Ngân hàng)

Địa chỉ trụ sở: Số 169, phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Long T, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K. Địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Ông T ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Chí C, Chức vụ: Phó Giám đốc, theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 33/NHCS-UQ, ngày 01/4/2020, ông C có mặt.

- Bị đơn: Ông Kiên N, sinh năm 1987, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Kiên Thị Sa B (Sà B), sinh năm 1990, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 299/1, ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 13/7/2020, Bảng kê nợ gốc lãi ngày 29/9/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Chí C trình bày:*

Thực hiện các chương trình tín dụng cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng C huyện Kế Sách đã xem xét và thỏa thuận cho vay với lãi suất ưu đãi,...để giải quyết khó khăn và phát triển kinh tế hộ gia đình ở địa phương.

Vào ngày 09/12/2011, Ngân hàng phê duyệt cho hộ ông Kiêm N, vay số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), lãi suất: 0,25%/tháng, thời hạn cho vay: 120 tháng, kỳ hạn trả nợ: 12 tháng/lần, hạn trả cuối cùng là ngày 14/11/2021, của Chương trình cho vay: Hộ nghèo về nhà ở, mục đích sử dụng: Xây dựng nhà ở.

Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng, hộ ông Kiêm N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (kể cả vốn gốc và tiền lãi) theo thỏa thuận. Tính đến nay, hộ ông Kiêm N không thực hiện trả nợ gốc và lãi. **Tổng cộng số tiền còn nợ là 9.940.000 đồng, trong đó: vốn gốc 8.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 29/9/2020 là 1.940.000 đồng.** Mặc dù, Ngân hàng đã phối hợp với chính quyền địa phương, Hội đoàn thể vận động gia đình thực hiện nghĩa vụ để thu hồi nợ về cho Nhà nước nhưng không có kết quả.

Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Kiêm N và bà Kiêm Thị Sa B có trách nhiệm hoàn trả tổng số tiền là **9.940.000 đồng (trong đó vốn gốc 8.000.000 đồng, tiền lãi 1.940.000 đồng)** và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ, theo mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng đã ký.

**Theo Biên bản lấy lời khai ngày 03/8/2020, bị đơn ông Kiêm N trình bày:*

Vợ chồng ông (ông và bà Kiêm Thị Sa B) có vay tiền của Ngân hàng C (chi nhánh tại Kế Sách), theo đúng như lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng. **Hiện nay, vợ chồng ông còn nợ** Ngân hàng số tiền **10.058.347 đồng (trong đó vốn gốc 8.000.000 đồng, tiền lãi 2.058.347 đồng).**

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, vợ chồng ông không có khả năng trả ngay 01 lần, vì hoàn cảnh gặp khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, nên ông yêu cầu được trả dần số tiền vốn gốc và lãi, mỗi tháng trả 300.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Ông cam đoan lời khai của ông là sự thật và yêu cầu Tòa án miễn án phí.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật

Tổ tụng Dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, **các đương sự vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình**. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện của nguyên đơn, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa, các đương sự **ông Kiêm N và bà Kiêm Thị Sa B** đều vắng mặt không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- Về nội dung:

[2] Ngày 09/12/2011, giữa Ngân hàng với ông Kiêm N có thoả thuận và giao kết hợp đồng vay tài sản với nhau trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hiện nay, ông N thừa nhận còn nợ Ngân hàng **số tiền vốn và lãi 9.940.000 đồng**. Đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định”*; Tại khoản 1 Điều 290 và khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *“Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thoả thuận”*; *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*.

[4] Theo Sổ vay vốn thể hiện: Bà Kiêm Thị Sa B đồng ý ký tên và cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn; Chấp hành đúng quy định cho vay của Ngân hàng, nếu sai hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Do ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông N và bà Sa B phải thanh toán vốn vay và lãi tổng cộng **9.940.000 đồng**, là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại **các điều 290, 298, 471, 474 và 476** của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều **91 và Điều 95** của Luật Các tổ chức tín

dụng năm 2010.

[5] Ông N cho rằng: Vợ chồng ông không có khả năng trả ngay 01 lần, vì hoàn cảnh gặp khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, nên ông yêu cầu được trả dần số tiền vốn gốc và lãi, mỗi tháng trả 300.000 đồng, cho đến khi dứt nợ. Xét lời trình bày này của ông N là không có căn cứ chấp nhận, vì số tiền vay Ngân hàng vợ chồng ông N phải có trách nhiệm trả đúng nội dung thỏa thuận theo Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng, theo quy định tại khoản 1 Điều 290 và khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Mặt khác, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng không đồng ý theo yêu cầu trả dần của ông N, cho nên, Hội đồng xét xử không cơ sở chấp nhận yêu cầu này của ông N.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, **buộc ông N và bà Sa B** phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả vốn vay và lãi cho Ngân hàng tổng cộng **9.940.000 đồng**. Đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng đã ký, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là có căn cứ, theo như nhận định và phân tích nêu trên.

[8] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm c khoản 1 Điều 11 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Ông N và bà Sa B được miễn án phí do thuộc diện hộ nghèo.
- Ngân hàng không phải chịu án phí và cũng không phải nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a **khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 2, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273** của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 290, 298, **471, 474 và 476** của Bộ luật Dân sự năm 2005; **Các điều 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;** Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự; Điểm c khoản 1 Điều 11 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, **buộc ông Kiêm N và bà Kiêm Thị Sa B phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi 9.940.000 đồng, trong đó tiền vốn 8.000.000 đồng, tiền lãi 1.940.000 đồng.**

2. Ông Kiêm N và bà Kiêm Thị Sa B còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh, đối với khoản nợ gốc, kể từ ngày 30/9/2020, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng C, theo mức lãi suất mà hai bên đã thoả thuận trong Hợp đồng.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Ông N và bà Sa B được miễn án phí do thuộc diện hộ nghèo.
- Ngân hàng C không phải chịu và cũng không phải nộp tạm ứng án phí.

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày Bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vinh Thắng